

Số: 362 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện
y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TƯ ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 – 2025 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu chung:

Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các bệnh viện Y học cổ truyền toàn quốc nhằm thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng “Đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển đông y; kết

hợp đông y với tây y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân”; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, góp phần làm giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Các bệnh viện y học cổ truyền theo quy hoạch được xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và có đủ trang thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

b) Khám chữa bệnh y học cổ truyền đạt và vượt 15% trong tổng số khám chữa bệnh tại tuyến trung ương; đạt và vượt 20% trong tổng số khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh của ngành y tế vào năm 2020, theo mục tiêu của Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020.

c) Trên 90% cán bộ chuyên môn bệnh viện y học cổ truyền được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Phân loại quy mô đầu tư bệnh viện y học cổ truyền

Quy mô bệnh viện y học cổ truyền cấp tỉnh được xác định theo dân số, nhu cầu khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của nhân dân và khả năng cung cấp dịch vụ, cụ thể như sau:

- Quy mô từ 100 - 150 giường bệnh: Đối với địa phương có dân số dưới một triệu dân;

- Quy mô từ 150 - 250 giường bệnh: Đối với địa phương có dân số từ một triệu đến dưới hai triệu dân;

- Quy mô từ 250 - 350 giường bệnh: Đối với địa phương có dân số từ hai triệu dân trở lên;

Đối với những địa phương hiện tại bệnh viện y học cổ truyền có quy mô lớn hơn mức quy mô quy định nêu trên và đang hoạt động hiệu quả thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Y tế để thống nhất xác định quy mô bệnh viện phù hợp với quy hoạch, bảo đảm hoạt động hiệu quả trên nguyên tắc ngân sách địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn đầu tư xây dựng và nâng cấp bệnh viện cho số giường vượt quá quy định nêu trên.

Đối với các bệnh viện y học cổ truyền trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Công an, giao Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy mô giường bệnh phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành.

4. Phân kỳ đầu tư:

a) Giai đoạn từ 2014 - 2015:

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế thiết yếu cho một số bệnh viện có Dự án đang thực hiện; ưu tiên đầu tư các dự án đã xác định được nguồn vốn đầu tư và một số bệnh viện xuống cấp trầm trọng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y học cổ truyền (danh mục tại Phụ lục I).

b) Giai đoạn từ 2016 - 2020:

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế thiết yếu cho một số bệnh viện đã được đầu tư giai đoạn 2014 - 2015; đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các bệnh viện xuống cấp; xây dựng mới các bệnh viện y học cổ truyền theo quy hoạch; đầu tư trang thiết bị y tế thiết yếu; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y học cổ truyền (danh mục tại Phụ lục II).

c) Giai đoạn 2021 - 2025:

Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế thiết yếu; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y học cổ truyền.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Đề án

1. Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm các nguồn sau:

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước;

- Nguồn vốn sự nghiệp cho đào tạo cán bộ, mua sắm, cải tạo, sửa chữa các bệnh viện theo danh mục ban hành kèm theo Quyết định này; quản lý, giám sát việc thực hiện Đề án;

- Nguồn vốn ODA và viện trợ;

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (báo cáo Quốc hội cho phép huy động khi có chủ trương);

- Nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Một số giải pháp huy động nguồn vốn thực hiện Đề án:

- Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Thực hiện bố trí kế hoạch vốn đầu tư nâng cấp, cải tạo các bệnh viện theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 – 2015; Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011;

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành các dự án theo quy hoạch;

- Huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các bệnh viện y học cổ truyền theo đúng quy định của pháp luật.

Bộ Y tế, Bộ Công an cân đối trong nguồn vốn đầu tư tập trung hằng năm và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư các bệnh viện y học cổ truyền trực thuộc Bộ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án; phối hợp giải quyết những vướng mắc theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ để xử lý những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng ban hành tiêu chuẩn thiết kế, thiết kế mẫu bệnh viện Y học cổ truyền làm căn cứ để các Bộ, ngành và địa phương xây dựng các dự án đầu tư phù hợp;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu, lập kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y học cổ truyền;

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án, định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu, cân đối vốn đầu tư phát triển, huy động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có) để thực hiện Đề án theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện Đề án;

c) Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm để bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cho các dự án theo quy định. Hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí đào tạo, tập huấn cán bộ, kinh phí vận hành, duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm bảo đảm hiệu quả đầu tư;

c) Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án trực thuộc Bộ theo đúng quy định hiện hành;

b) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án thuộc Đề án theo đúng quy định hiện hành;

b) Chịu trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, thực hiện dự án bảo đảm tiến độ theo quy định; xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y học cổ truyền của địa phương;

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, NC, TKBT, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). **435**



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam



Phụ lục I

LIÊN SÁCH CÁC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

VIỆN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2014 - 2015

Đính kèm theo quyết định số 362 /QĐ-TTg
ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên Bệnh viện được đầu tư	Quy mô hiện tại ĐV: giường	Quy mô đầu tư ĐV: giường
1	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	440	500
2	Bệnh viện y học cổ truyền Bộ Công an cơ sở Hà Nội	400	600
3	Bệnh viện y học cổ truyền Bộ Công an - Thành phố Hồ Chí Minh	0	150
4	Bệnh viện y học cổ truyền Lạng Sơn	80	100
5	Bệnh viện y học cổ truyền Phú Thọ	120	200
6	Bệnh viện y học cổ truyền Bình Định	140	200
7	Bệnh viện y học cổ truyền Bình Phước	100	150
8	Bệnh viện y học cổ truyền Điện Biên	100	100
9	Bệnh viện y học cổ truyền Tiền Giang	80	150
10	Bệnh viện y học cổ truyền Lai Châu	50	100
11	Bệnh viện y học cổ truyền Ninh Bình	100	150
12	Bệnh viện y học cổ truyền Sơn La	120	200
13	Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình	160	250
14	Bệnh viện y học cổ truyền Tây Ninh	100	150
15	Bệnh viện y học cổ truyền Yên Bái	100	120
16	Bệnh viện y học cổ truyền Hà Giang	120	150
17	Bệnh viện y học cổ truyền Hòa Bình	100	150
18	Bệnh viện y học cổ truyền Gia Lai	130	150
19	Bệnh viện y học cổ truyền Nam Định	110	200
20	Bệnh viện y học cổ truyền Hưng Yên	150	200
21	Bệnh viện y học cổ truyền Hà Tĩnh	150	210
22	Bệnh viện y học cổ truyền Hải Dương	200	250
23	Bệnh viện y học cổ truyền Bắc Ninh	120	200
24	Bệnh viện y học cổ truyền Kiên Giang	180	250

(*) Đối với những địa phương tự cân đối ngân sách, căn cứ tình cấp thiết của dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động đầu tư xây dựng, nâng cấp bệnh viện y học cổ truyền theo quy hoạch.



Phụ lục II
LIÊN TỈNH CÁC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
TIỀN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
Đính kèm theo quyết định số 362 /QĐ-TTg
(tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên Bệnh viện được đầu tư	Quy mô hiện tại ĐV: giường	Quy mô đầu tư ĐV: giường
A	Tiếp tục đầu tư để hoàn thiện các bệnh viện đã được đầu tư giai đoạn 1		
B	Danh sách các bệnh viện được đầu tư giai đoạn 2		
1	Bệnh viện y học cổ truyền Trung ương	470	600
2	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	200	500
3	Bệnh viện Đa khoa y học cổ truyền Hà Nội	250	350
4	Bệnh viện y học cổ truyền Hà Đông - Hà Nội	150	250
5	Bệnh viện y học cổ truyền Gia Lâm - Hà Nội	0	150
6	Bệnh viện y học cổ truyền Hải Phòng	220	250
7	Bệnh viện y học cổ truyền Vĩnh Phúc	170	250
8	Bệnh viện y học cổ truyền Lào cai	85	100
9	Bệnh viện y học cổ truyền Bắc Cạn	0	100
10	Bệnh viện y học cổ truyền Cao Bằng	150	150
11	Bệnh viện y học cổ truyền Tuyên Quang	115	150
12	Bệnh viện y học cổ truyền Thái Nguyên	110	250
13	Bệnh viện y học cổ truyền Bắc Giang	120	200
14	Bệnh viện y học cổ truyền Quảng Ninh	250	250
15	Bệnh viện y học cổ truyền Thanh Hóa	170	250
16	Bệnh viện y học cổ truyền Nghệ an	230	300
17	Bệnh viện y học cổ truyền Quảng Bình	70	120
18	Bệnh viện y học cổ truyền Quảng Trị	0	100
19	Bệnh viện y học cổ truyền Thừa Thiên Huế	145	250
20	Bệnh viện y học cổ truyền Đà Nẵng	150	200
21	Bệnh viện y học cổ truyền Quảng Nam	165	250
22	Bệnh viện y học cổ truyền Quảng Ngãi	0	100
23	Bệnh viện y học cổ truyền Phú Yên	100	150

24	Bệnh viện y học cổ truyền Khánh Hòa	170	250
25	Bệnh viện y học cổ truyền Kon Tum	50	100
26	Bệnh viện y học cổ truyền Ninh Thuận	50	100
27	Bệnh viện y học cổ truyền Bình Thuận	150	200
28	Bệnh viện y học cổ truyền Đắk Lắk	180	250
29	Bệnh viện y học cổ truyền Đắk Nông	0	100
30	Bệnh viện y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch - Lâm Đồng	150	200
31	Bệnh viện y học cổ truyền Bảo Lộc - Lâm Đồng	82	150
32	Bệnh viện y học cổ truyền TP Hồ Chí Minh	240	240
33	Viện Y dược học dân tộc TP Hồ Chí Minh	250	250
34	Bệnh viện y học cổ truyền Bến Tre	260	300
35	Bệnh viện y học cổ truyền Bình Dương	150	250
36	Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Nai	150	250
37	Bệnh viện y học cổ truyền Bà Rịa Vũng tàu	0	150
38	Bệnh viện y học cổ truyền Long An	110	200
39	Bệnh viện y học cổ truyền Đồng Tháp	200	250
40	Bệnh viện y học cổ truyền An Giang	0	100
41	Bệnh viện y học cổ truyền	80	150
42	Bệnh viện y học cổ truyền Vĩnh Long	100	200
43	Bệnh viện y học cổ truyền Cần Thơ	150	200
44	Bệnh viện y học cổ truyền Hậu Giang	0	100
45	Bệnh viện y học cổ truyền Trà Vinh	100	150
46	Bệnh viện y học cổ truyền Sóc Trăng	0	100
47	Bệnh viện y học cổ truyền Bạc Liêu	0	100
48	Bệnh viện y học cổ truyền Cà Mau	0	100

(* Đối với những địa phương tự cân đối ngân sách, căn cứ tính cấp thiết của dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động đầu tư xây dựng, nâng cấp bệnh viện y học cổ truyền theo quy hoạch.